

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 05-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoàn;
- Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 408/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 547/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2023/QĐST-HS ngày 25/12/2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 07/5/1995 tại tỉnh B; thường trú: 190AH, tổ 10, ấp A, thị trấn B, huyện B1, tỉnh B2; chỗ ở: 192/9, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 00/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn Th, không rõ năm sinh và bà Nguyễn Thị P, không rõ năm sinh; bị cáo không có vợ, có 01 con sinh năm 2020. Tiền án: ngày 27/10/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 293/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2022, chưa bồi thường thiệt hại, chưa nộp án phí. Tiền sự: ngày 09/10/2019 bị Công an phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 09/6/2021 bị Công an thành phố Dĩ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa đóng tiền phạt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2023 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Văn H, sinh năm 2000. Vắng mặt.

- + Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1998. Có mặt.
- + Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1996. Có mặt.
- + Ông Lê Văn H1, sinh năm 1992. Vắng mặt.
- + Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1988. Vắng mặt.
- + Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1988. Vắng mặt.
- *Người chứng kiến:*
- + Ông Hà Thanh L, sinh năm 1980. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T sống cùng bạn gái là Nguyễn Thị Kim N và em trai Lê Văn H, anh trai Lê Văn H1 và anh cùng mẹ khác cha là Nguyễn Văn M tại nhà trọ số 192/9 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/7/2023, T đặt xe Grap hai bánh đi từ nhà trọ đến khu vực Phòng khám nha khoa “Sài gòn Quốc tế” thuộc tổ 3, khu phố Tân Mỹ, phường Thới Hoà, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, gặp một người thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 800.000 đồng ma túy đá thì được H bán cho một túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Sau đó, T bỏ túi nylon chứa ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi quay về nhà, cất giấu trong tủ quần áo. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/7/2023, khi T đang ngồi ăn uống tại nhà trọ cùng Nguyễn Thị Kim N, Lê Văn H, Lê Văn H1, Nguyễn Văn M, Phạm Thanh B, Huỳnh Văn L thì Công an phường Tân Bình, thành phố Dĩ An đến kiểm tra hành chính khu nhà trọ. Lúc này T tự động lấy từ trong tủ quần áo ra 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng nộp cho lực lượng Công an phường, T khai nhận túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy. Lực lượng Công an phường Tân Bình tiến hành lập biên bản người phạm tội tự thú và lập hồ sơ vụ việc chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 1,2864 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 458/KL-KTHS ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 1,2864 gam.

Tại cáo trạng số 406/CT-VKS-DA ngày 07 tháng 11 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số 458MT/PC09, bên trong chứa ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 1,1564 gam.

Đối với người đàn ông tên H bán ma túy cho Lê Văn T chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với Lê Văn H1, Nguyễn Văn M, Huỳnh Văn L không biết T cất giấu ma túy, không sử dụng ma túy với T. Kết quả xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy xác định H1, M, L có nghiện ma túy, loại Methamphetamine. Công an phường Tân Bình, thành phố Dĩ An đã lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn H1, Nguyễn Văn M, Huỳnh Văn L.

Đối với Nguyễn Thị Kim N, Phạm Thanh B, Lê Văn H không biết việc T tàng trữ ma túy, không sử dụng ma túy nên không xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận về tội danh, về hình phạt, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, người chứng kiến. Tuy nhiên những người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Tòa án xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú ngày 24/7/2023, Kết luận giám định số 458/KL-KTHS ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/7/2023, tại nhà trọ địa chỉ: 192/9 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, Lê Văn T đã có hành vi cất giữ ma túy bảo quản trong 01 túi nylon miệng kéo dính có tổng khối lượng là 1,2864 gam, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 406/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, có 01 tiền án, 02 tiền sự.

[8] Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số 458MT/PC09, bên trong chứa ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 1,1564 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số 458MT/PC09, khối lượng mẫu vật niêm phong: 1,1564 gam ma túy loại Methamphetamine.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân